

Chuyên đề 8: SO SÁNH (COMPARISONS)

* So sánh của tính từ và trạng từ

1. So sánh bằng

S + V + as + adj/adv + as + N/pronoun
S + V + not + so/as + adj/adv + as + N/Pronoun

Ví dụ: She is as beautiful as her mother.

He doesn't run as/ so fast as JB.

2. So sánh hơn, kém

Short Adj/adv: S + V + adj/adv + er + than + N/pronoun
Long Adj/adv: S + V + more + adj/adv + than + N/pronoun (ss hơn)
S + V + less + adj/adv + than + N/pronoun (ss kém hơn)

Ví dụ: Mark is taller than his brother.

Mr Jackson speaks English more fluently than I do.

She visits her grandparents less frequently than he does.

Lưu ý:

- Đằng sau phó từ so sánh như *than* và *as* phải là đại từ nhân xưng chủ ngữ, không dùng đại từ nhân xưng tân ngữ
- Để nhấn mạnh cho tính từ và phó từ so sánh người ta dùng *far* hoặc *much* trước so sánh hơn kém.

Ví dụ: This book is much more expensive than that one.

3. So sánh nhất / kém nhất

Short adj/ Adv: S + V + the + adj/adv + est + (N)

Long adj/ Adv: S + V + the most + adj/adv + (N) (ss nhất)

S + V + the least + adj/adv + (N) (ss kém nhất)

Ví dụ: Mark is the tallest boy in the class.

He is the most careful of the three brothers.

* Ta cũng có thể so sánh 2 thực thể (người hoặc vật) mà không sử dụng *than*. Trong trường hợp này thành ngữ *of the two* sẽ được sử dụng trong câu (nó có thể đứng đầu câu và sau danh từ phải có dấu phẩy, hoặc đứng ở cuối).

S + V + the + comparative (hình thức so sánh hơn) + of the two + (N)

hoặc: **Of the two + (N), + S + V + the + comparative**

JB is the taller of the two boys.

Of the two shirts, this one is the shorter.

Ghi nhớ:

2 thực thể - so sánh hơn

3 thực thể trở lên - so sánh hơn nhất

4. So sánh đa bội

Là loại so sánh gấp rưỡi, gấp đôi, gấp 3. Nên nhớ rằng trong cấu trúc này không được dùng so sánh hơn kém mà phải dùng so sánh bằng.

S + V + multiple numbers + as + much/many/adj/adv + (N) + as + N/pronoun

Multiple numbers: half/twice/3,4,5...times/Phân số/phần trăm.

Ví dụ: She types twice as fast as I do.

Lưu ý:

- Khi dùng so sánh loại này phải xác định rõ danh từ đó là đếm được hay không đếm được vì đằng trước chúng có *much* và *many*.

5. So sánh kém

a. Cùng tính từ/ trạng từ

Short adj/adv: S + be + adj/adv + er + and + adj/adv + er

Long adj/adv: S + be + more and more + adj/adv

Ví dụ: It gets darker and darker. (Trời càng ngày càng tối.)

b. Khác tính từ/ trạng từ

The + comparative (hình thức so sánh hơn) + S + V + the comparative + S + V

Ví dụ: The hotter it is, the more uncomfortable I feel. (Trời càng nóng thì tôi càng cảm thấy khó chịu hơn.)

The more you study, the better you will be. (Bạn càng chăm học thì bạn sẽ càng giỏi hơn.)

Aland English sưu tầm & tổng hợp

Trong câu so sánh kép, nếu có một danh từ thì ta đặt danh từ ấy ngay phía trước chủ ngữ

Ví dụ: The more English words we know the better we speak.

* So sánh của danh từ

1/ So sánh hơn

S + V + more /fewer / less + N (s) + than + N/pronoun (fewer) + N đếm được số nhiều; less + N không đếm được)

Ví dụ: He has more time to do the test than his friend.

Lan drinks less milk than her sister.

2/ So sánh nhất

S + V + the most / the fewest / the least + N(s)

Ví dụ: There are the fewest days in February.

3/ So sánh ngang bằng

S + V + as + many / much / little / few + N + as + N /pronoun

Ví dụ: I eat as much chocolate as my sister.

He earns as much money as his brother.

So sánh hợp lý

Khi so sánh nên nhớ rằng các mục từ dùng để so sánh phải tương đương với nhau về bản chất ngữ pháp (người với người, vật với vật). Do vậy 3 mục so sánh hợp lý sẽ là:

- sở hữu cách